

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN

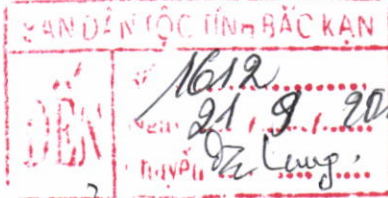
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1437/QĐ-UBND**

Bắc Kạn, ngày **18** tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020;

Thực hiện Thông báo số 02/TB-VPCP ngày 06/01/2014 của Văn phòng Chính phủ Thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị triển khai Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020;

Xét đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh tại Công văn số 336/BDT-KHTH ngày 03 tháng 9 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chiến lược Công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban dân tộc tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Dân tộc;
- Các Sở, ban ngành đoàn thể;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, Huệ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nông Văn Chí

- Cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để triển khai tổ chức thực hiện các nội dung trong kế hoạch. Quá trình triển khai thực hiện phải bám sát các nội dung theo Nghị định số 05/2011/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc, Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020; Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020; Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ XI.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2020

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, nhanh, bền vững; đẩy mạnh giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số, rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các dân tộc; từng bước hình thành các trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học vùng dân tộc; phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số; tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số; củng cố hệ thống chính trị cơ sở, giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo ổn định an ninh, quốc phòng.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu bằng hoặc cao hơn mục tiêu cụ thể trong Chiến lược công tác dân tộc theo Quyết định 449/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ; cụ thể:

- Nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực:

+ Phấn đấu tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt trên 50%; 100% người nghèo trong độ tuổi lao động có nhu cầu được đào tạo nghề và giới thiệu việc làm phù hợp;

+ 100% các xã có trường học kiên cố, nhà công vụ cho giáo viên và nhà ở cho học sinh ở những nơi cần thiết; 99% trẻ em trong độ tuổi được đến trường.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo: phấn đấu mỗi năm giảm 4 - 5% hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ nhà ở cho 100% hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo có nhu cầu cần hỗ trợ nhà ở theo quy định của nhà nước, giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất, nước sinh hoạt.

- Công tác cán bộ người dân tộc thiểu số:

Trong hệ thống chính trị các cấp, nhất là hệ thống cơ quan hành chính vùng dân tộc thiểu số phải đảm bảo tỷ lệ, cơ cấu hợp lý cán bộ người dân tộc thiểu số; ở các vị trí chủ chốt, nhất thiết phải có cán bộ là người dân tộc thiểu số; 100% cán bộ công chức cấp xã được đào tạo, trong đó 70% có trình độ từ cao đẳng, đại học trở lên.

- Hệ thống chính trị vùng dân tộc thiểu số:

Xây dựng hệ thống chính trị, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo ổn định an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội ở vùng dân tộc thiểu số.

- Cơ sở hạ tầng vùng dân tộc thiểu số:

+ Đảm bảo 100% đường trục liên xã được nhựa hóa, bê tông hóa và trên 50% đường trục thôn, xóm được cứng hóa đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới;

+ Phấn đấu 100% hộ gia đình được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% số hộ được sử dụng điện từ các nguồn;

+ Các công trình thủy lợi được đầu tư đảm bảo tưới tiêu chủ động cho 100% diện tích trồng lúa nước; các xã có điểm phục vụ bưu chính, viễn thông; internet đến hầu hết các thôn, bản.

- Văn hóa xã hội vùng dân tộc thiểu số: 100% hộ gia đình được xem truyền hình; đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thu các kênh phát thanh, truyền hình kỹ thuật số; phát triển con người toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất, tinh thần, ý thức công dân, tuân thủ pháp luật. 100% trạm y tế đạt chuẩn quốc gia và có bác sĩ làm việc; thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế khám chữa bệnh cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Môi trường sống vùng dân tộc thiểu số: Hạn chế thiệt hại do các sự cố môi trường, thiên tai; bố trí lại khu chăn nuôi, chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm, nhà vệ sinh đảm bảo hợp vệ sinh môi trường nông thôn.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ CÁC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Phát triển giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số:

- Rà soát, bổ sung, điều chỉnh, tăng cường mạng lưới các trường, cơ sở đào tạo ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi để tập trung ưu tiên đào tạo con em đồng bào dân tộc thiểu số;

- Mở rộng dạy và học ngôn ngữ dân tộc thiểu số; tăng cường số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên là người dân tộc thiểu số;

- Bổ sung, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn;

- Củng cố, mở rộng quy mô hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, đảm bảo điều kiện sinh hoạt cho học sinh bán trú;

- Nâng cao chất lượng hệ thống các trường dạy nghề, sửa đổi, bổ sung các chính sách đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề phù hợp với năng lực;

- Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng thanh niên người dân tộc thiểu số đang tại ngũ để tạo nguồn cán bộ khi xuất ngũ về địa phương;

- Đẩy mạnh công tác giáo dục, phổ biến tuyên truyền pháp luật vùng dân tộc thiểu số. Chú trọng đến công tác xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp, luật sư là người dân tộc thiểu số;

- Khuyến khích, vận động và tranh thủ các nguồn vốn hợp pháp trong và ngoài nước để tăng cường nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo ở vùng dân tộc thiểu số.